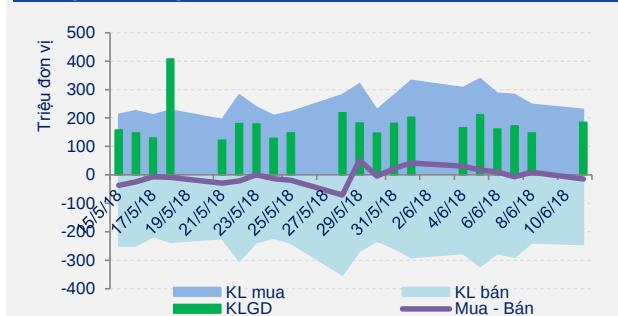
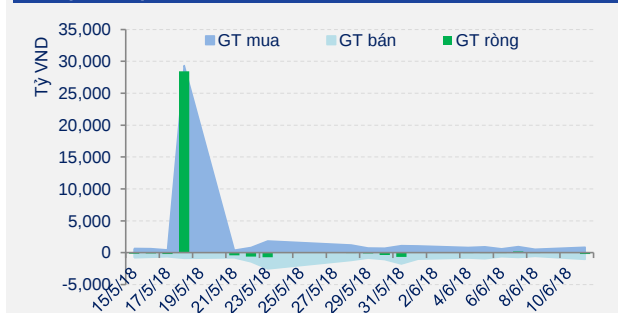


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/6/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,039.02	118.45
% Thay đổi	↑ 0.00%	↓ -1.18%
KLGD (CP)	184,839,827	35,134,814
GTGD (tỷ đồng)	7,427.99	541.32
Tổng cung (CP)	244,968,930	67,736,000
Tổng cầu (CP)	230,348,910	55,072,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,566,990	660,844
KL mua (CP)	13,188,360	280,350
GTmua (tỷ đồng)	852.51	3.31
GT bán (tỷ đồng)	1,044.61	9.64
GT ròng (tỷ đồng)	(192.10)	(6.32)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.75%	9.9	2.2	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.65%	17.1	3.9	10.8%
Dầu khí	↓ -2.89%	13.7	2.5	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.09%	17.4	5.1	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	15.8	3.2	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	21.0	7.3	14.2%
Ngân hàng	↓ -0.38%	15.4	2.6	24.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.62%	10.4	2.2	16.1%
Tài chính	↓ -0.05%	38.4	5.1	24.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.39%	15.9	3.0	2.2%
VN - Index	↑ 0.00%	20.2	4.8	165.1%
HNX - Index	↓ -1.18%	12.0	1.9	-65.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần, nối dài chuỗi hồi phục lên tám phiên liên tiếp; tuy nhiên, VN-Index vẫn chưa thể vượt được ngưỡng 1.040 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,01 điểm lên 1.039,02 điểm; HNX-Index giảm 1,41 điểm (-1,18%) xuống 118,45 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.042 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 221 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.474 tỷ đồng. VIC có thỏa thuận lớn với 18,8 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 2.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 195 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 255 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên trước áp lực cung tăng vọt trong phiên ATO, nhưng sau đó nhanh chóng ổn định trở lại khi bên cầm tiền tham gia thị trường, chỉ số được đẩy lên khá tốt trong phần lớn thời gian trước khi thu hẹp lại về cuối phiên khi bên chốt lời quay trở lại. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa rõ nét với bên tăng điểm là TCB (+3,6%), VNM (+1,8%), VJC (+2,8%), VPB (+2,7%), VRE (+1,3%), BHN (+3,7%), MWG (+1,4%) và bên giảm điểm như VCB (-1,2%), PLX (-2,8%), CTG (-1,8%), BID (-1,6%), MSN (-1,2%), HPG (-1,1%), MBB (-1,5%). Trên sàn HNX, các mã trụ như ACB (-1,2%), VCS (-2,2%), PVS (-3,9%), VCG (-3,8%) đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên đầu tuần. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, HAG (-3,8%) giảm mạnh trước thông tin sẽ bị V.N.M ETF loại ra khỏi danh mục trong đợt review tới đây. CEO (-9,9%) giảm sàn với dư bán lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý chốt lời tiếp tục tạo áp lực lên thị trường, khiến các mã trụ cột phân hóa mạnh, có đến 18 cổ phiếu giảm điểm trong rổ VN30. Thanh khoản nếu bỏ đi phần thỏa thuận lớn thì chỉ ở mức trung bình cho thấy dòng tiền vẫn có sự dè dặt ở vùng giá cao, chỉ thực sự giải ngân mạnh nếu thị trường điều chỉnh. Vùng giá 1.020-1.070 điểm sẽ tiếp tục là vùng dao động của thị trường trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 12/6, VN-Index có thể tiếp tục biến động rung lắc và giằng co với biên độ được xác định trong khoảng 1.020-1.070 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng ở mức cân bằng tiếp tục hạn chế mua đuổi và có thể cân nhắc hiện thực hóa dần một phần lợi nhuận nhờ việc bắt đáy trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực ở các mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh vào ngày đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.029,19 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu đổ vào tốt giúp chỉ số trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.045,6 điểm. Về cuối phiên, giao dịch trở nên rất giằng co và mức tăng bị thu hẹp nhiều. Kết phiên, VN-Index tăng 0,01 điểm lên 1.039,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB tăng 3.800 đồng, VNM tăng 3.100 đồng, VJC tăng 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 117,97 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số tăng nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 120,17 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,41 điểm (-1,18%) xuống 118,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VCS giảm 2.300 đồng, PVS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, TTB tăng 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 192,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,4 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 72,5 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 65,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,3 tỷ đồng tương ứng với 224 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 380 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CIA với 641 triệu đồng tương ứng với 19,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 109 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ tám liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức dưới trung bình với 134 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.035 điểm (MA5) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.050 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/6, VN-Index có thể tiếp tục biến động rung lắc và giằng co với biên độ được xác định trong khoảng 1.020-1.070 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức dưới trung bình với chỉ 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 119 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124,5-125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/6, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng tâm lý tại 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,82 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 140.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.567 VND, tăng 9 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,1 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.300,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

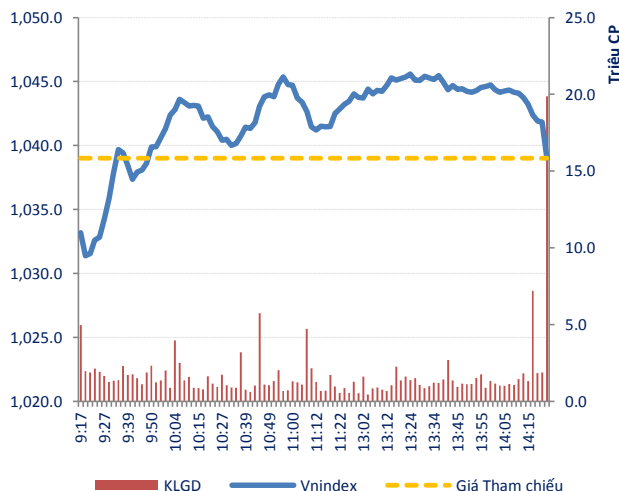
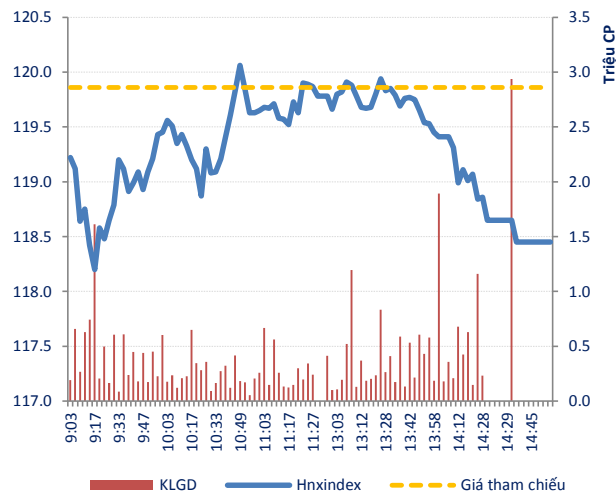
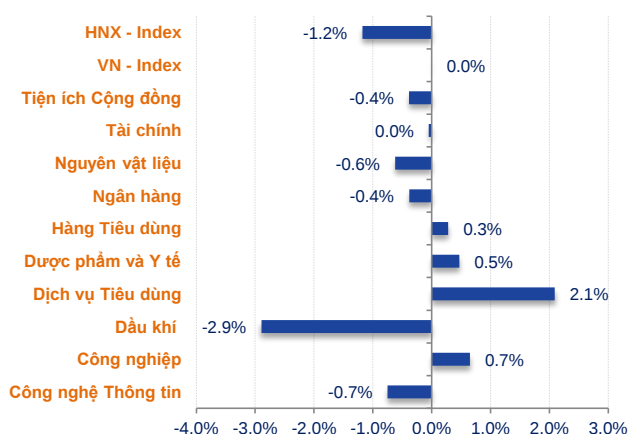
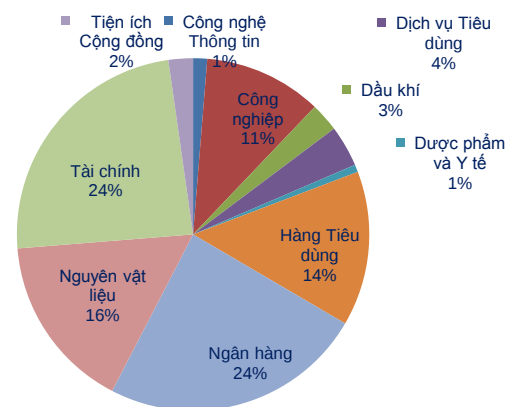
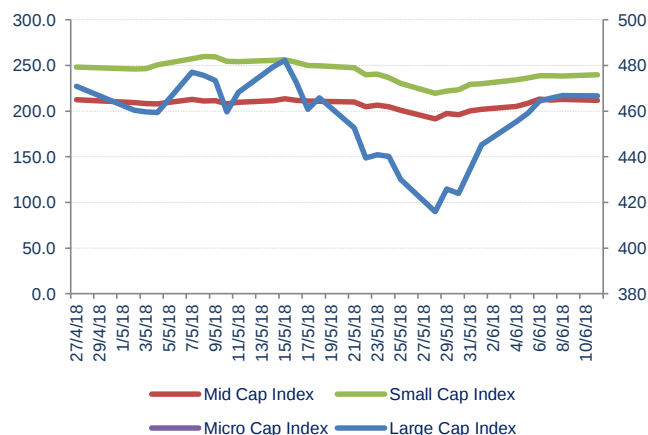
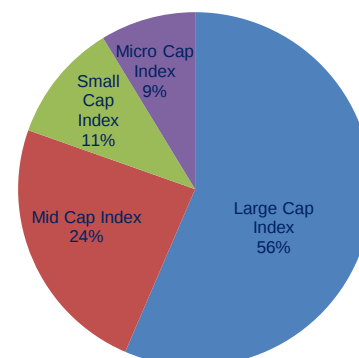
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,09 điểm tương ứng 0,1% xuống 93,46 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1804 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3422 USD.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,46% xuống mức 65,44 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/6, chỉ số Dow Jones tăng 75,12 điểm tương ứng 0,3% lên 25.316,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 10,44 điểm tương ứng 0,14% lên 7.645,51 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,66 điểm tương ứng 0,31% lên 2.779,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	360,620	E1VFN30	2,198,090
2	HPG	335,890	DXG	418,410
3	VNM	235,090	HSG	392,130
4	VCB	207,580	VNG	318,280
5	EVE	153,700	HDB	303,190

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	108,976	PVS	332,700
2	HUT	21,200	KVC	77,900
3	VIX	19,000	VMI	40,000
4	SHS	11,500	PLC	25,000
5	VGC	10,010	CIA	19,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	124.20	124.30	↑ 0.08%	20,234,437
HPG	61.30	60.60	↓ -1.14%	8,191,000
NVL	54.00	53.50	↓ -0.93%	7,620,410
VPB	51.80	53.20	↑ 2.70%	7,496,490
ASM	14.30	14.30	→ 0.00%	5,756,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.50	9.30	↓ -2.11%	6,052,438
ACB	43.10	42.60	↓ -1.16%	4,150,406
PVS	18.00	17.30	↓ -3.89%	3,951,454
HUT	6.60	6.40	↓ -3.03%	1,712,409
PVX	1.50	1.50	→ 0.00%	1,665,764

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PME	73.00	78.10	5.10	↑ 6.99%
LGC	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
APC	30.35	32.45	2.10	↑ 6.92%
ROS	61.00	65.20	4.20	↑ 6.89%
VRC	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TTB	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
L61	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
DTD	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTV	16.60	15.45	-1.15	↓ -6.93%
TCD	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%
ICF	2.04	1.90	-0.14	↓ -6.86%
VMD	22.10	20.60	-1.50	↓ -6.79%
PXT	2.36	2.20	-0.16	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VXB	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
PEN	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
HHC	89.10	80.20	-8.90	↓ -9.99%
TV3	55.20	49.70	-5.50	↓ -9.96%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	20,234,437	8.4%	1,623	76.6	9.9
HPG	8,191,000	3250.0%	5,765	10.5	2.7
NVL	7,620,410	13.6%	2,105	25.4	3.0
VPB	7,496,490	25.8%	4,671	11.4	2.6
ASM	5,756,920	19.9%	2,726	5.2	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,052,438	11.8%	1,409	6.6	0.7
ACB	4,150,406	17.5%	2,568	16.6	2.5
PVS	3,951,454	6.6%	1,787	9.7	0.7
HUT	1,712,409	6.1%	808	7.9	0.5
PVX	1,665,764	-12.5%	(855)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PME	↑ 7.0%	19.2%	3,901	20.0	3.1
LGC	↑ 7.0%	5.3%	862	26.7	1.8
APC	↑ 6.9%	27.3%	6,102	5.3	1.3
ROS	↑ 6.9%	14.5%	1,378	47.3	5.4
VRC	↑ 6.9%	17.9%	2,808	6.1	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	↑ 10.0%	10.3%	1,386	9.5	1.0
DST	↑ 10.0%	6.1%	633	5.2	0.3
TTB	↑ 9.9%	9.3%	934	22.6	1.8
L61	↑ 9.9%	4.9%	986	9.0	0.4
DTD	↑ 9.8%	8.8%	992	12.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	360,620	14.5%	2,607	13.1	1.9
HPG	335,890	27.6%	5,765	10.5	2.7
VNM	235,090	40.7%	6,935	26.0	10.1
VCB	207,580	19.2%	2,887	20.4	3.8
EVE	153,700	6.7%	1,519	11.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	108,976	11.8%	1,409	6.6	0.7
HUT	21,200	6.1%	808	7.9	0.5
VIX	19,000	14.4%	1,635	3.9	0.5
SHS	11,500	33.0%	4,698	3.6	1.0
VGC	10,010	8.4%	1,356	17.8	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,867	8.4%	1,623	76.6	9.9
VHM	321,553	14.3%	7,048	17.0	3.5
VNM	261,370	40.7%	6,935	26.0	10.1
VCB	212,268	19.2%	2,887	20.4	3.8
GAS	186,036	23.3%	5,231	18.6	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,199	17.5%	2,568	16.6	2.5
VCS	16,352	52.9%	7,275	14.0	3.4
SHB	11,189	11.8%	1,409	6.6	0.7
VGC	10,850	8.4%	1,356	17.8	1.7
VCG	7,907	17.6%	3,047	5.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	1.89	25.8%	4,671	11.4	2.6
BID	1.88	14.5%	2,064	15.0	2.1
VND	1.85	17.9%	2,611	8.4	1.5
VCB	1.79	19.2%	2,887	20.4	3.8
PLX	1.75	13.9%	2,920	22.7	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.75	33.0%	4,698	3.6	1.0
ACB	1.62	17.5%	2,568	16.6	2.5
VE8	1.56	0.2%	21	339.3	0.7
PVS	1.54	6.6%	1,787	9.7	0.7
SHB	1.53	11.8%	1,409	6.6	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
